

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 02/12/2024 đến ngày 27/12/2024

TT Mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
I. Lĩnh vực thể chất				
1. Phát triển vận động				
a. Thực hiện động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp				
2	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang bên phải, trái. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	- HĐ chơi - tập: + Hô hấp: Gà gáy - Tay: 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang bên phải, trái. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên. + Tập theo nhịp bài hát: Con chuồn chuồn	
b. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu				
3	- Trẻ biết giữ thăng bằng trong vận động: Đi bước vào ô	- Đi bước vào các ô	* HĐ Chơi - tập có chủ định + Đi bước vào các ô ` TC: Mèo và chim sẻ	
5	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò theo đường dích dắc.	- Bò theo đường dích dắc.	* HĐ Chơi - tập có chủ định + Bò theo đường dích dắc. + TC: Bóng nắng	
6	- Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Ném xa lên phía trước bằng 1 tay, Bật xa bằng 2 chân	- Ném xa lên phía trước bằng 1 tay - Bật xa bằng 2 chân	* HĐ Chơi - tập có chủ định + Ném xa lên phía trước bằng 1 tay + TC: Trời nắng trời mưa + Bật xa bằng 2 chân ` TC: Con bọ dừa	

c. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay			
8	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: Xâu các con vật, tập cầm bút để tô, xếp chồng các khối gỗ.	- Tập cầm bút tô, vẽ. - Tập xâu, luồn dây - Chồng, xếp 6-8 khối.	* HD Chơi - tập có chủ định - Di màu các con vật nuôi trong gia đình - Xếp chuồng gà - Xâu các con vật - Xếp ao cá * Hoạt động chơi: + Dạo chơi ngoài trời, chơi ở các góc chơi: Đóng búa cọc, xâu luồn
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
a. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt			
b. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe.			
12	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...) - Tự phục vụ: + Xúc com, uống nước.	- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tự phục vụ: + Xúc com, uống nước.	- Hoạt động ăn: + Nhắc nhở trẻ cần ăn chín, uống nước đã được đun sôi, rửa tay trước khi ăn, ăn xong lau mặt, miệng, uống nước vứt rác đúng nơi quy định. + Hướng dẫn trẻ vận vôi, mở khóa lấy nước uống, trong giờ ăn tự xúc com, giúp cô lấy gói chuẩn bị chỗ ngủ - Hoạt động vệ sinh: + Trẻ tập 1 số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt trước và sau khi ăn
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan			
16	Trẻ biết nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm của các con vật.	- Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật, tiếng kêu của 1 số con vật quen thuộc.	* HD Chơi - tập có chủ định: - NB: Con gà, con vịt - NB: Con mèo, con lợn (5E) - NB: Con voi, con hổ - NB: Con cá, con tôm * Hoạt động chơi + TCM: Hãy bắt chước

			+ TCM: Bắt chước vận động của các con vật + TCM: Gà vào vườn rau + TCM: Hãy bắt chước	
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi				
20	Trẻ nói được tên và 1 số đặc điểm nổi bật đầu, mình, đuôi của các con vật quen thuộc như: Con gà, con vịt, Con mèo, con lợn, Con voi, con hổ, Con cá, con tôm	- Tên và 1 số đặc điểm nổi bật đầu mình, đuôi của con vật quen thuộc như: Con gà, con vịt, Con mèo, con lợn, Con voi, con hổ, Con cá, con tôm	* HĐ Chơi - tập có chủ định: - Nhận biết: Con gà, con vịt + TCTV: Con gà, con vịt - Nhận biết: Con mèo, con lợn + TCTV: Con mèo, con lợn - Nhận biết: Con voi, con hổ + TCTV: Con voi, con hổ - Nhận biết: Con cá, con tôm + TCTV: Con cá, con tôm.	
21	- Trẻ chỉ /nói tên hoặc lấy đồ chơi có màu đỏ, vàng, xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ, màu xanh, màu vàng	* Hoạt động chơi: + Chơi với các khối nhựa có màu xanh, đỏ vàng, chơi xếp ao cá, xếp chuồng gà.....	
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
1. Nghe, hiểu lời nói				
25	- Trẻ trả lời các câu hỏi: "Ai đây?"; "Cái gì đây?"; "Làm gì?"; "Thế nào?"; Ví dụ: "Đồ chơi này cất ở đâu?"	- Nghe các câu hỏi: "cái gì"; "làm gì"; "để làm gì"; "ở đâu"; "như thế nào" - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói "Đồ chơi này cất ở đâu?"	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. + Trò chuyện, âu yếm trẻ, cho trẻ chơi với các đồ chơi, cô hỏi trẻ "Cái gì đây?"; "Đồ chơi này cất ở đâu?" và yêu cầu trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Cất đồ dùng đồ chơi sau khi chơi như "Đồ chơi này cất ở đâu?" * Hoạt động chơi + Lăn, tung bóng kéo dây xe, thả bi, đóng búa	

26	- Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên nhân vật và hành động của các nhân vật trong truyện: Hai chú dê con	- Trẻ biết xem tranh và gọi tên các nhân vật trong truyện. - Trẻ nghe truyện ngắn: Hai chú dê con	* HD Chơi - tập có chủ định: + Kể truyện: Hai chú dê con + TCTV: Dê con, nhường nhịn	
----	---	--	---	--

2. Nghe , nhắc lại các âm, các tiếng và các câu

27	Trẻ phát âm rõ tiếng các từ: Con gà, con vịt, Con mèo, con lợn, Con voi, con hổ, Con cá, con tôm	- Phát âm các âm khác nhau như: Trẻ nghe và nhắc lại các từ: Con gà, con vịt, Con mèo, con lợn, Con voi, con hổ, Con cá, con tôm	* HD Chơi - tập có chủ định: + <i>Nhận biết:</i> Con gà, con vịt TCTV từ: (Con gà, con vịt) + <i>Nhận biết:</i> Con mèo, con lợn. -TCTV từ: (Con lợn, con mèo) + <i>Nhận biết:</i> Con tôm, con cá. TCTV từ: Con cá, con tôm + <i>Nhận biết:</i> Con voi, con hổ TCTV: (Con voi, con hổ)	
----	--	--	---	--

28	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao dưới sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Thơ: + Tìm ổ + Đàn bò + Con cá vàng - Đồng dao: Con mèo mà trèo cây cau	* HD Chơi - tập có chủ định + Thơ: Tìm ổ - TCTV: Xăm xăm, xúi xúi + Thơ: Đàn bò - TCTV: Hông to, ùm bò + Thơ: Con cá vàng -TCTV: Nhẹ nhàng, bể nước. + Đồng dao: Con mèo mà trèo cây cau	
----	---	---	--	--

3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp

29	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ con vật quen thuộc	- Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm tiếng kêu quen thuộc trong giao tiếp.	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>+ Trò chuyện với trẻ về tên các con vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước: Như con gà có những bộ phận gì?; con voi có cái gì?; con cá có biết bơi không?...</p> <p>+ TCTV: Con gà, con vịt, con mèo, con lợn, con tôm, con cá...</p>
IV. Lĩnh vực phát triển TC& KNXH và TM			
1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân			
2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi			
35	Trẻ biểu lộ sự thân thiện với 1 số con vật quen thuộc/ gần gũi: Bắt chước tiếng kêu	- Quan tâm đến các con vật nuôi	<p>- Hoạt động chơi</p> <p>+ Cho trẻ xem video về các con vật, sau đó nghe và bắt chước tiếng kêu của các con vật</p>
3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản			
37	Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi	<p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Góc thao tác vai: Bán hàng, ru em, nấu ăn, Tập làm bác sĩ khám bệnh, bế em, cho em ăn.</p> <p>- Góc vận động: Bóng, vòng, ô tô kéo, gậy, ném vòng cổ chai</p> <p>- Góc HĐVĐV: Xếp chuồng gà, xếp ao cá, khâu vòng các con vật, búa cộc, thả hình, lồng hộp, búa ba bi 2 tầng.</p> <p>- Góc nghệ thuật: Vò xé giấy, tô màu các con vật, xem tranh các con vật, trồng, sắc xô, đất nặn.</p>
38	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn không tranh giành đồ dùng, đồ chơi của bạn	<p>* Hoạt động chơi</p> <p>+ Chơi ở các góc chơi: Bán hàng, bác sĩ khám bệnh, bế em, nấu ăn, cho</p>

			em ăn, chuẩn bị mâm cơm.	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc: Con gà trống, Ai cũng yêu chú mèo,Ếch ộp Gà trống mèo con và cún con....	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc: Con gà trống, Ai cũng yêu chú mèo,Ếch ộp. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau. Gà trống mèo con và cún con. Chú voi con ở bản đôn.	* HĐ Chơi - tập có chủ định: + DH: Con gà trống, Ai cũng yêu chú mèo,Ếch ộp. + NH: Gà trống mèo con và cún con. + NH: Chú voi con ở bản đôn. * Hoạt động chơi + TCAN: Hãy lắng nghe, Ai đoán giỏi.	
41	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu: Vẽ, tô màu các con vật nuôi trong gia đình. - Xâu các con vật, xếp chuồng gà, xếp ao cá. - Xem tranh ảnh về các con vật nuôi.....	* HĐ Chơi - tập có chủ định: + HĐVĐV: Di màu các con vật nuôi trong gia đình, xâu các con vật, xếp chuồng gà, xếp ao cá. * Hoạt động chơi: + Chơi ở các góc: Xem tranh về chủ đề, chơi xếp hình, xâu hạt, vò giấy, xé giấy, vẽ	

Tổng số mục tiêu: 19

Ký duyệt BGH

Trần Thị Vui